

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 28/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Anh

2. Bà Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Q H**, sinh năm 1992; Tại: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình L và bà Phạm Thị N; Có vợ là Đình Thị Q và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Ngày 25/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/9/2019 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 20/11/2018 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”,

Bị tạm giữ từ ngày 16/3/2021 đến ngày 19/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

**Bị hại:** Bà Hứa Thị T - Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đỗ Cường Q - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Đỗ Đăng T - Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2020, sau khi đi làm về, Đỗ Cường Q, sinh năm 1994, ở thôn Phú Quý, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống và Lê Q H đi xe máy, nhãn hiệu Honda Wave & không rõ biển kiểm soát đến thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn tìm mua cây cảnh. Khi đi qua nhà bà Hứa Thị T thì Q nhìn thấy có cánh cửa để bên đường nên nói với H “ở đây có cánh cửa sắt anh quay đầu xe lại”, H hiểu là quay lại để lấy trộm cánh cửa nên quay lại chỗ để cửa. Lê Q H và Đỗ Cường Q khênh cánh cửa đặt lên xe máy, Q ngồi sau giữ, H điều khiển xe đi đến cửa hàng phế liệu của anh Đỗ Đăng T, sinh năm 1993, ở thôn Mỹ Thanh, xã Tân Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa bán cánh cửa vừa lấy được với giá 350.000 đồng. H và Q chia nhau mỗi người 150.000 đồng, còn lại 50.000 đồng cả hai đổ xăng và uống nước. Ngày 02/7/2021, Lê Q H đến Công an thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau đó, H bỏ trốn và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn quyết định truy nã, đến ngày 16/3/2021 H bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt truy nã khi đang lẩn trốn tại ấp Trầu, xã Phước Tện, huyện Nhân Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/7/2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá 01 cửa sắt mà H và Cường trộm cắp có giá trị là 1.155.000đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định, ngày 12/6/2020, Đỗ Cường Q trộm cắp của gia đình bà Hứa Thị T 01 thang sắt, đã han gỉ, dài 03m, rộng 50cm, có trọng lượng 20kg. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn kết luận 01 thang bằng kim loại, dài 3m, rộng 50cm đã qua sử dụng, trọng lượng 20kg trị giá: 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTS ngày 25/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Q H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Q H từ 09 tháng đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo và Q trả lại số tiền 350.000đ cho anh T.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Q H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/6/2020 tại nhà bà Hứa Thị T. Lê Q H đã lợi dụng không có người trông coi tài sản, nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 cửa sắt, có giá trị là 1.155.000đồng mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000đồng nhưng Lê Q H đã bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Trong vụ án này, Đỗ Cường Q là người khởi xướng, cùng H thực hiện trộm cắp tài sản và hành vi ngày 12/6/2020 Cường trộm cắp chiếc thang sắt của bà T. Tuy nhiên, tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000đ, Q chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không bị khởi tố và xử lý theo quy định.

Đối với anh Đỗ Đăng T khi mua chiếc cửa sắt, không biết rõ nguồn gốc chiếc cửa là do H và Q trộm cắp được mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh T.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng H đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng không có người trông coi tài sản, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 cửa sắt của bà T và bán được 350.000đồng cho anh T chia nhau tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, tảo tợn, gây hoang mang T lý trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, nay phạm tội là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, ngoài ra sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã. Nhân thân bị cáo năm 2018 bị Công an huyện Nông Cống xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đây thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải xử cách ly H ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần Tắt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo bị nghiện ma túy, là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 cửa sắt mà H trộm cắp là của bà Hứa Thị T, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho bà T theo quy định, bà T đã nhận lại và anh không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường Tệt hại. Nên hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với số tiền 350.000đ H và Q bán cửa sắt cho anh Đỗ Đăng T. Cả hai chia nhau mỗi người 150.000đ, còn 50.000đ uống nước và đổ xăng xe. Hiện nay anh T đề nghị được trả lại số tiền 350.000đ. Nên cần buộc H và Q phải trả lại số tiền này và mỗi người phải trả cho anh T 175.000đồng.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội có nhãn hiệu Honda Wave& màu xanh, không biển kiểm soát có số máy VKVIP52FMH-614325, số khung RMKWCH6UM5K614325. H khai chiếc xe là của bố vợ là ông Đinh Ngọc Quý, nhưng hiện nay ông Quý không có mặt tại địa phương, không cung cấp được giấy tờ liên quan đến chiếc xe và Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an tỉnh Thanh Hóa tra cứu tàng thư về chiếc xe nhưng hiện nay chưa có kết quả trả lời. Do vậy cần tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và xử lý sau.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Q phải trả lại số tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lê Q H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Q H: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 16/3/2021.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Buộc Lê Q H phải trả lại cho anh Đỗ Đăng T số tiền 175.000đồng.

- Buộc Đỗ Cường Q phải trả lại cho anh Đỗ Đăng T số tiền 175.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được T hành án) cho đến khi T hành án xong, bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội. Buộc bị cáo Lê Q H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Đỗ Cường Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được T hành theo điều 2 Luật T hành án dân sự thì người phải T hành án dân sự có quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự. Thời hiệu T hành án được thực hiện theo điều 30 Luật T hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với H kể từ ngày tuyên án, đối với bà T, anh T và Q kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- T hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Tuấn**



